TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 212 /2021/QĐST-HNGĐ	*Việt Trì, ngày 22 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 181/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị Thu K, sinh năm 1982.

ĐKHKTT: Khu 2, phường V, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Trần Văn K, sinh năm 1982.

ĐKHKTT: Khu 2, phường V, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị Thu K và anh Trần Văn K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Đào Thị Thu K và anh Trần Văn K đều thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Thị Thu H, sinh ngày 19/01/2009 và cháu Trần Thanh T sinh ngày 22/4/2011. Khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao cho chị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là cháu Trần Thị Thu H, sinh ngày 19/01/2009 và cháu Trần Thanh T sinh ngày 22/4/2011 đến khi thành niên, lao động tự túc được. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị K không yêu cầu.

Chị Đào Thị Thu K cùng các thành viên trong gia đình không được ngăn cản, cản trở anh Trần Văn K thăm nom chăm sóc giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Chị Đào Thị Thu K và anh Trần Văn K đều thống nhất xác định vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận và không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, công sức đóng góp: Chị Đào Thị Thu K và anh Trần Văn K đều xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về chi phí tố tụng: Chị Đào Thị Thu K và anh Trần Văn K tự chi phí không đề nghị Tòa án.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đào Thị Thu K xin tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (Xác nhận chị K đã nộp 300.000 đồng tại thi hành án dân sự thành phố Việt Trì theo biên lai số AA/2020/0000331 ngày 04/5/2021 do Đào Thị Hồng Y nộp thay). Chị Đào Thị Thu K được hoàn lại 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành *án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận: `
- Đương sự;
- VKSND TP. Việt Trì; T. Phú Thọ.
- Chi cục THADS TP. Việt Trì; T. Phú Thọ;
- UBND p.V, Tp Việt Trì, T. Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Anh Tuấn